|  |  |
| --- | --- |
| **Bộ, tỉnh:**…………………………………………………. **Cơ quan quản lý cấp trên:**…………………………. **Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản:** ……… **Mã đơn vị:**…………**Loại hình đơn vị:** ……………… | **Mẫu số 04a-ĐK/TSC** |

**BÁO CÁO KÊ KHAI TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ(1)**

**I- Về đất:**

**a- Địa chỉ:** ........................................................................................................................

b- Diện tích khuôn viên đất: ......................................................................................... m2

c- Hiện trạng sử dụng: Làm trụ sở làm việc:…….. m2; Làm cơ sở hoạt động sự nghiệp:…….. m2; Kinh doanh:……. m2; Cho thuê:.... m2; Liên doanh, liên kết:……. m2; Sử dụng khác……. m2.

d- Giá trị theo sổ kế toán: ............................................................................ Nghìn đồng.

**II- Về nhà:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TÀI SẢN** | **CẤP HẠNG** | **NĂM XÂY DỰNG** | **NGÀY, THÁNG, NĂM SỬ DỤNG** | **GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN (Nghìn đồng)** | | | | **SỐ TẦNG** | **DIỆN TÍCH XÂY DỰNG (m2)** | **TỔNG DIỆN TÍCH SÀN SỬ DỤNG (m2)** | **HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG (m2)** | | | | | | |  |  |
| **Nguyên giá** | | | **Giá trị còn lại** |  | **Trụ sở làm việc** | **Cơ sở hoạt động sự nghiệp** | **Kinh doanh** | **Cho thuê** | **Liên doanh, liên kết** | **Sử dụng hỗn hợp** | **Sử dụng khác** |  |  |
| **Tổng cộng** | **Trong đó** | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Nguồn NS** | **Nguồn khác** |  |  |
| ***1*** | ***2*** | ***3*** | ***4*** | ***5*** | ***6*** | ***7*** | ***8*** | ***9*** | ***10*** | ***11*** | ***12*** | ***13*** | ***14*** | ***15*** | ***16*** | ***17*** | ***18*** |  |  |
| 1- Nhà... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2- Nhà... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**III- Các hồ sơ, giấy tờ liên quan đến quyền quản lý, sử dụng nhà, đất**: (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Hợp đồng thuê đất, Giấy tờ khác).

|  |  |
| --- | --- |
| *…….., ngày ….. tháng …. năm …….* **XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN (nếu có)** *(Ký, họ tên và đóng dấu)* | *…….., ngày ….. tháng …. năm …….* **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ** *(Ký, họ tên và đóng dấu)* |

- Báo cáo kê khai lần đầu: □

- Báo cáo kê khai bổ sung: □

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

- (1) Mỗi trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp lập riêng một báo cáo kê khai. Trường hợp một trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp được giao cho nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng mà có thể tách biệt được phần sử dụng của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị thì các cơ quan, tổ chức, đơn vị phải lập biên bản xác định rõ phần sử dụng thực tế của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị để báo cáo kê khai phần sử dụng của mình; nếu không tách được phần sử dụng của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị thì các cơ quan, tổ chức, đơn vị đang sử dụng phải báo cáo cơ quan quản lý cấp trên để thống nhất cử một cơ quan, tổ chức, đơn vị đại diện đứng tên báo cáo kê khai.

- Trường hợp kê khai lần đầu đánh (x) vào dòng Báo cáo kê khai lần đầu, trường hợp kê khai bổ sung đánh (x) vào dòng Báo cáo kê khai bổ sung.

- Chỉ tiêu “sử dụng khác” để phản ánh hiện trạng sử dụng ngoài các mục đích làm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo đúng quy định của pháp luật. Khi kê khai chỉ tiêu này cần chú thích cụ thể hiện trạng sử dụng (như: bỏ trống, làm nhà ở, bị lấn chiếm...).

- Trường hợp trên khuôn viên đất có tòa nhà vừa sử dụng làm cơ sở hoạt động sự nghiệp, vừa sử dụng vào kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết thì kê khai vào “cơ sở hoạt động sự nghiệp” và có chú thích “sử dụng một phần vào kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết”.

- Trường hợp diện tích sử dụng nhà có thể tách biệt được phần diện tích sử dụng của từng mục đích thì kê khai tương ứng diện tích đối với từng mục đích sử dụng; nếu không tách được thì kê khai vào “sử dụng hỗn hợp”.

|  |  |
| --- | --- |
| **Bộ, tỉnh:**………………………………………………. **Cơ quan quản lý cấp trên:**……………………………. **Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản:** ………… **Mã đơn vị:**………………………………………………… **Loại hình đơn vị:** ………………………………………… | **Mẫu số 04b-ĐK/TSC** |

**BÁO CÁO KÊ KHAI XE Ô TÔ CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TÀI SẢN** | **NHÃN HIỆU** | **BIỂN KIỂM SOÁT** | **SỐ CHỖ NGỒI/ TẢI TRỌNG** | **NƯỚC SẢN XUẤT** | **NĂM SẢN XUẤT** | **NGÀY, THÁNG, NĂM SỬ DỤNG** | **CÔNG SUẤT XE** | **CHỨC DANH SỬ DỤNG XE** | **NGUỒN GỐC XE** | **GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN (Nghìn đồng)** | | | | **HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG** | | | | | |  |  |  |  |  |
| **Nguyên giá** | | | **Giá trị còn lại** | **Quản lý nhà nước** | **Hoạt động sự nghiệp** | | | | **Sử dụng khác** |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng** | **Trong đó** | | **Không kinh doanh** | **Kinh doanh** | **Cho thuê** | **Liên doanh, liên kết** |  |  |  |  |  |  |
| **Nguồn NS** | **Nguồn khác** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***1*** | ***2*** | ***3*** | ***4*** | ***5*** | ***6*** | ***7*** | ***8*** | ***9*** | ***10*** | ***11*** | ***12*** | ***13*** | ***14*** | ***15*** | ***16*** | ***17*** | ***18*** | ***19*** | ***20*** |  |  |  |  |  |
| **I- Xe phục vụ chức danh** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1- Xe... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2- Xe... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II- Xe phục vụ chung** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1- Xe... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2- Xe... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **III- Xe chuyên dùng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1- Xe... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2- Xe... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| *…….., ngày ….. tháng …. năm …….* **XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN (nếu có)** *(Ký, họ tên và đóng dấu)* | *…….., ngày ….. tháng …. năm …….* **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ** *(Ký, họ tên và đóng dấu)* |

- Báo cáo kê khai lần đầu: □

- Báo cáo kê khai bổ sung: □

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Ghi chú:***

- Trường hợp kê khai lần đầu đánh (x) vào dòng Báo cáo kê khai lần đầu, trường hợp kê khai bổ sung đánh (x) vào dòng Báo cáo kê khai bổ sung.

- Trường hợp sử dụng vào nhiều mục đích thì tích đồng thời vào các ô tương ứng.

- Cột số (7): Ghi theo ngày/tháng/năm bắt đầu đưa vào sử dụng phù hợp với năm đăng ký lần đầu tiên trên Giấy Đăng ký xe ô tô.

|  |  |
| --- | --- |
| **Bộ, tỉnh:**…………………………………………………. **Cơ quan quản lý cấp trên:**…………………………. **Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản:** ………… **Mã đơn vị:**………………………………………………… **Loại hình đơn vị:** ………………………………………… | **Mẫu số 04c-ĐK/TSC** |

**BÁO CÁO KÊ KHAI TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC CÓ NGUYÊN GIÁ TỪ 500 TRIỆU ĐỒNG TRỞ LÊN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ (NGOÀI TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP, XE Ô TÔ)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TÀI SẢN** | **KÝ HIỆU** | **NƯỚC SẢN XUẤT** | **NĂM SẢN XUẤT** | **NGÀY, THÁNG, NĂM SỬ DỤNG** | **GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN (Nghìn đồng)** | | | | **HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG** | | | | | |  |  |  |  |  |
| **Nguyên giá** | | | **Giá trị còn lại** | **Quản lý nhà nước** | **Hoạt động sự nghiệp** | | | | **Sử dụng khác** |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng** | **Trong đó** | |  |  | **Không kinh doanh** | **Kinh doanh** | **Cho thuê** | **Liên doanh, liên kết** |  |  |  |  |  |  |
| **Nguồn NSNN** | **Nguồn khác** |  |  |  |  |  |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* | *13* | *14* | *15* |  |  |  |  |  |
| **1- Tài sản...** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2- Tài sản...** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **3- Tài sản...** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| *…….., ngày ….. tháng …. năm …….* **XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN (nếu có)** *(Ký, họ tên và đóng dấu)* | *…….., ngày ….. tháng …. năm …….* **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ** *(Ký, họ tên và đóng dấu)* |

- Báo cáo kê khai lần đầu: □

- Báo cáo kê khai bổ sung: □

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Ghi chú:***

- Trường hợp kê khai lần đầu đánh (x) vào dòng Báo cáo kê khai lần đầu, trường hợp kê khai bổ sung đánh (x) vào dòng Báo cáo kê khai bổ sung.

- Trường hợp sử dụng vào nhiều mục đích thì tích đồng thời vào các ô tương ứng.

|  |  |
| --- | --- |
| **Cơ quan chủ quản:**…………………………………. **Tên Ban Quản lý dự án:** ……………………………. | **Mẫu số 05a-ĐK/TSDA** |

**BÁO CÁO KÊ KHAI TRỤ SỞ LÀM VIỆC PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN(1)**

**Tên dự án:** …………………………………………………

**I- Về đất:**

a- Địa chỉ: …………………………………………………..

b- Diện tích khuôn viên đất: …………………………… m2.

c- Hiện trạng sử dụng:

Làm trụ sở làm việc…………… m2

Sử dụng khác………………….m2

d- Giá trị theo sổ kế toán: ……………………………………….nghìn đồng.

**II- Về nhà:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TÀI SẢN** | **CẤP HẠNG** | **NĂM XÂY DỰNG** | **NĂM SỬ DỤNG** | **GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN (Nghìn đồng)** | | | | **SỐ TẦNG** | **DIỆN TÍCH XÂY DỰNG (m2)** | **TỔNG DIỆN TÍCH SÀN SỬ DỤNG (m2)** | **HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG (m2)** | |  |  |
| **Nguyên giá** | | | **Giá trị còn lại** |  | **Trụ sở làm việc** | **Sử dụng khác** |  |  |
| **Tổng cộng** | **Trong đó** | |  |  |  |
| **Nguồn NSNN** | **Nguồn khác** |  |  |  |  |  |
| ***1*** | ***2*** | ***3*** | ***4*** | ***5*** | ***6*** | ***7*** | ***8*** | ***9*** | ***10*** | ***11*** | ***12*** | ***13*** |  |  |
| 1- Nhà... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2- Nhà... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**III- Các hồ sơ, giấy tờ liên quan đến quyền quản lý, sử dụng nhà, đất:** (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Hợp đồng thuê đất, Giấy tờ khác).

|  |  |
| --- | --- |
| *…….., ngày ….. tháng …. năm …….* **XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CHỦ QUẢN DỰ ÁN (nếu có)** *(Ký, họ tên và đóng dấu)* | *…….., ngày ….. tháng …. năm …….* **THỦ TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN** *(Ký, họ tên và đóng dấu)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Ghi chú:***

- (1) Mỗi trụ sở làm việc lập riêng một báo cáo kê khai. Trường hợp một trụ sở làm việc để phục vụ nhiều dự án mà có thể tách biệt được phần sử dụng của từng dự án thì các Ban Quản lý dự án phải lập biên bản xác định rõ phần sử dụng thực tế của từng dự án để báo cáo kê khai phần sử dụng của mình; nếu không tách được phần sử dụng của từng dự án thì các Ban Quản lý dự án phải báo cáo cơ quan chủ quản để thống nhất thực hiện kê khai vào tài sản phục vụ hoạt động của một dự án.

- Chỉ tiêu “sử dụng khác” để phản ánh hiện trạng sử dụng ngoài mục đích làm trụ sở làm việc phục vụ hoạt động của dự án. Khi kê khai chỉ tiêu này cần chú thích cụ thể hiện trạng sử dụng (như: bỏ trống, làm nhà ở, bị lấn chiếm...).

|  |  |
| --- | --- |
| **Cơ quan chủ quản:**…………………………………. **Tên Ban Quản lý dự án:** ……………………………. | **Mẫu số 05b-ĐK/TSDA** |

**BÁO CÁO KÊ KHAI XE Ô TÔ PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TÀI SẢN** | **NHÃN HIỆU** | **BIỂN KIỂM SOÁT** | **SỐ CHỖ NGỒI/ TẢI TRỌNG** | **NƯỚC SẢN XUẤT** | **NĂM SẢN XUẤT** | **NĂM SỬ DỤNG** | **CÔNG SUẤT XE** | **CHỨC DANH SỬ DỤNG XE** | **NGUỒN GỐC XE** | **GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN (Nghìn đồng)** | | | | **HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG** | |  |
| **Nguyên giá** | | | **Giá trị còn lại** | **Quản lý dự án** | **Sử dụng khác** |  |
| **Tổng cộng** | **Trong đó** | |  |  |
| **Nguồn NSNN** | **Nguồn khác** |  |  |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* | *13* | *14* | *15* | *16* |  |
| **I- Dự án 1** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1- Xe... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2- Xe... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II- Dự án 2** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1- Xe... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2- Xe... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| *…….., ngày ….. tháng …. năm …….* **XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CHỦ QUẢN DỰ ÁN (nếu có)** *(Ký, họ tên và đóng dấu)* | *…….., ngày ….. tháng …. năm …….* **THỦ TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN** *(Ký, họ tên và đóng dấu)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Ghi chú:***

- Trường hợp sử dụng vào nhiều mục đích thì tích đồng thời vào các ô tương ứng.

- Cột số (7): Ghi theo năm bắt đầu đưa vào sử dụng phù hợp với năm đăng ký lần đầu tiên trên Giấy Đăng ký xe ô tô.

|  |  |
| --- | --- |
| **Cơ quan chủ quản:**…………………………………. **Tên Ban Quản lý dự án:** ……………………………. | **Mẫu số 05c-ĐK/TSDA** |

**BÁO CÁO KÊ KHAI TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN (NGOÀI TRỤ SỞ LÀM VIỆC, XE Ô TÔ)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TÀI SẢN** | **KÝ HIỆU** | **NƯỚC SẢN XUẤT** | **NĂM SẢN XUẤT** | **NĂM SỬ DỤNG** | **GIÁ TRỊ THEO SỔ KẾ TOÁN (Nghìn đồng)** | | | | **HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG** | |  |
| **Nguyên giá** | | | **Giá trị còn lại** | **Quản lý dự án** | **Sử dụng khác** |  |
| **Tổng cộng** | **Trong đó** | |  |  |  |
| **Nguồn NSNN** | **Nguồn khác** |  |  |  |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* |  |
| **I. Dự án 1** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1- Tài sản... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2- Tài sản... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3- Tài sản... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II. Dự án 2** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| *…….., ngày ….. tháng …. năm …….* **XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CHỦ QUẢN DỰ ÁN (nếu có)** *(Ký, họ tên và đóng dấu)* | *…….., ngày ….. tháng …. năm …….* **THỦ TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN** *(Ký, họ tên và đóng dấu)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Ghi chú:***

- Trường hợp sử dụng vào nhiều mục đích thì tích đồng thời vào các ô tương ứng.

|  |  |
| --- | --- |
| **Bộ, tỉnh:**…………………………………………………. **Cơ quan quản lý cấp trên/Cơ quan chủ quản:..**…………. **Cơ quan, tổ chức, đơn vị/Dự án sử dụng tài sản:** ……… **Mã đơn vị:**………………………………………………… **Loại hình đơn vị:** ………………………………………… | **Mẫu số 06a-ĐK/TSC** |

**BÁO CÁO KÊ KHAI THAY ĐỔI THÔNG TIN VỀ ĐƠN VỊ SỬ DỤNG TÀI SẢN**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **CHỈ TIÊU** | **THÔNG TIN ĐÃ KÊ KHAI** | **THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI** | **NGÀY THÁNG THAY ĐỔI** | **LÝ DO THAY ĐỔI** |
|  | ***1*** | ***2*** | ***3*** | ***4*** | ***5*** |
| 1 | Mã quan hệ ngân sách |  |  |  |  |
| 2 | Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị/Dự án |  |  |  |  |
| 3 | Cơ quan quản lý cấp trên/Cơ quan chủ quản |  |  |  |  |
| 4 | Thuộc loại (đơn vị tổng hợp/ đơn vị đăng ký) |  |  |  |  |
| 5 | Thuộc khối (Bộ, cơ quan trung ương/Tỉnh/huyện/xã) |  |  |  |  |
| 6 | Loại hình đơn vị  + Cơ quan nhà nước (cơ quan hành chính/cơ quan khác)  + Đơn vị sự nghiệp (giáo dục/ y tế/ văn hóa, thể thao/ khoa học công nghệ/ sự nghiệp khác; mức độ tự chủ tài chính)  + Tổ chức (chính trị/ chính trị - xã hội/ chính trị xã hội - nghề nghiệp/ xã hội/ xã hội - nghề nghiệp) |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP BIỂU** *(Ký, họ tên)* | *………., ngày ….. tháng ….. năm……* **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ** *(Ký, họ tên và đóng dấu)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Ghi chú:***

***Cột số 1:*** Nếu thay đổi chỉ tiêu nào thì ghi vào dòng chỉ tiêu đó. Các chỉ tiêu không thay đổi thì bỏ trống.

***Cột số 2:*** Ghi thông tin cũ của đơn vị, đã kê khai trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

***Cột số 3:*** Ghi thông tin mới của đơn vị, thay đổi so với thông tin cũ, cần điều chỉnh trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

***Cột số 4:*** Ghi ngày/tháng/năm thay đổi thông tin.

***Cột số 5:*** Ghi lý do về việc thay đổi thông tin của đơn vị (nêu rõ số hiệu, ngày tháng năm và trích yếu văn bản của cấp có thẩm quyền về việc thay đổi thông tin - nếu có).

|  |  |
| --- | --- |
| **Bộ, tỉnh:**…………………………………………………. **Cơ quan quản lý cấp trên/Cơ quan chủ quản:..**……. **Cơ quan, tổ chức, đơn vị/Dự án sử dụng tài sản:** … **Mã đơn vị:**………………………………………………… **Loại hình đơn vị:** ………………………………………… | **Mẫu số 06b-ĐK/TSC** |

**BÁO CÁO KÊ KHAI THAY ĐỔI THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN LÀ TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **CHỈ TIÊU** | **THÔNG TIN ĐÃ KÊ KHAI** | **THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI** | **NGÀY THÁNG THAY ĐỔI** | **LÝ DO THAY ĐỔI** |
|  | ***1*** | ***2*** | ***3*** | ***4*** | ***5*** |
|  | **I. Về đất** |  |  |  |  |
| 1 | Tên tài sản |  |  |  |  |
| 2 | Địa chỉ khuôn viên đất |  |  |  |  |
| 3 | Tổng diện tích (m2) |  |  |  |  |
| 4 | Giá trị (Nghìn đồng) |  |  |  |  |
| 5 | Hiện trạng sử dụng (m2) |  |  |  |  |
|  | - Làm trụ sở làm việc |  |  |  |  |
|  | - Hoạt động sự nghiệp |  |  |  |  |
|  | + Không kinh doanh |  |  |  |  |
|  | + Kinh doanh |  |  |  |  |
|  | + Cho thuê |  |  |  |  |
|  | + Liên doanh, liên kết |  |  |  |  |
|  | - Sử dụng khác |  |  |  |  |
| 6 | Thông tin khác |  |  |  |  |
|  | **II. Về nhà** |  |  |  |  |
| 1 | Tên nhà |  |  |  |  |
| 2 | Thuộc khuôn viên đất |  |  |  |  |
| 3 | Tổng diện tích sàn sử dụng (m2) |  |  |  |  |
| 4 | Số tầng |  |  |  |  |
| 5 | Nguyên giá (Nghìn đồng) |  |  |  |  |
|  | + Nguồn ngân sách |  |  |  |  |
|  | + Nguồn khác |  |  |  |  |
| 6 | Giá trị còn lại (Nghìn đồng) |  |  |  |  |
| 7 | Hiện trạng sử dụng (m2) |  |  |  |  |
|  | - Làm trụ sở làm việc |  |  |  |  |
|  | - Hoạt động sự nghiệp: |  |  |  |  |
|  | + Không kinh doanh |  |  |  |  |
|  | + Kinh doanh |  |  |  |  |
|  | + Cho thuê |  |  |  |  |
|  | + Liên doanh, liên kết |  |  |  |  |
|  | - Sử dụng khác |  |  |  |  |
| 8 | Thời gian sử dụng còn lại (năm) |  |  |  |  |
| 9 | Thông tin khác |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP BIỂU** *(Ký, họ tên)* | *………., ngày ….. tháng ….. năm……* **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ/BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN** *(Ký, họ tên và đóng dấu)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Ghi chú:***

***Cột số 1:*** Nếu thay đổi chỉ tiêu nào thì ghi vào dòng chỉ tiêu đó. Các chỉ tiêu không thay đổi thì bỏ trống.

***Cột số 2:*** Ghi thông tin cũ của đơn vị, đã kê khai trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

***Cột số 3:*** Ghi thông tin mới của đơn vị, thay đổi so với thông tin cũ, cần điều chỉnh trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

***Cột số 4:*** Ghi ngày/tháng/năm thay đổi thông tin.

***Cột số 5:*** Ghi lý do về việc thay đổi thông tin của đơn vị (nêu rõ số hiệu, ngày tháng năm và trích yếu văn bản của cấp có thẩm quyền về việc thay đổi thông tin - nếu có).

|  |  |
| --- | --- |
| **Bộ, tỉnh:**…………………………………………………. **Cơ quan quản lý cấp trên/Cơ quan chủ quản:..**……. **Cơ quan, tổ chức, đơn vị/Dự án sử dụng tài sản:** …… **Mã đơn vị:**………………………………………………… **Loại hình đơn vị:** ………………………………………… | **Mẫu số 06c-ĐK/TSC** |

**BÁO CÁO KÊ KHAI THAY ĐỔI THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN LÀ XE Ô TÔ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **CHỈ TIÊU** | | **THÔNG TIN ĐÃ KÊ KHAI** | **THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI** | **NGÀY THÁNG THAY ĐỔI** | | **LÝ DO THAY ĐỔI** |
|  | ***1*** | | ***2*** | ***3*** | ***4*** | | ***5*** |
| 1 | Biển kiểm soát | |  |  |  | |  |
| 2 | Loại xe (xe phục vụ chức danh/ Xe phục vụ chung/ Xe chuyên dùng) | |  |  |  | |  |
| 3 | Nguyên giá (Nghìn đồng) | |  |  |  | |  |
|  | + Nguồn ngân sách | |  |  |  | |  |
|  | + Nguồn khác | |  |  |  | |  |
| 4 | Giá trị còn lại (Nghìn đồng) | |  |  |  | |  |
| 5 | Số chỗ ngồi, tải trọng | |  |  |  | |  |
| 6 | Hiện trạng sử dụng: | |  |  |  | |  |
|  | - Quản lý nhà nước | |  |  |  | |  |
|  | - Hoạt động sự nghiệp: | |  |  |  | |  |
|  | + Không kinh doanh | |  |  |  | |  |
|  | + Kinh doanh | |  |  |  | |  |
|  | + Cho thuê | |  |  |  | |  |
|  | + Liên doanh, liên kết | |  |  |  | |  |
|  | - Sử dụng khác | |  |  |  | |  |
| 7 | Thời gian sử dụng còn lại (năm) | |  |  |  | |  |
| 8 | Thông tin khác | |  |  |  | |  |
| **NGƯỜI LẬP BIỂU** *(Ký, họ tên)* | | | *………., ngày ….. tháng ….. năm……* **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ/BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN** *(Ký, họ tên và đóng dấu)* | | | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Ghi chú:***

***Cột số 1:*** Nếu thay đổi chỉ tiêu nào thì ghi vào dòng chỉ tiêu đó. Các chỉ tiêu không thay đổi thì bỏ trống.

***Cột số 2:*** Ghi thông tin cũ của đơn vị, đã kê khai trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

***Cột số 3:*** Ghi thông tin mới của đơn vị, thay đổi so với thông tin cũ, cần điều chỉnh trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

***Cột số 4:*** Ghi ngày/tháng/năm thay đổi thông tin.

***Cột số 5:*** Ghi lý do về việc thay đổi thông tin của đơn vị (nêu rõ số hiệu, ngày tháng năm và trích yếu văn bản của cấp có thẩm quyền về việc thay đổi thông tin - nếu có).

|  |  |
| --- | --- |
| **Bộ, tỉnh:**…………………………………………………. **Cơ quan quản lý cấp trên/Cơ quan chủ quản:..**……. **Cơ quan, tổ chức, đơn vị/Dự án sử dụng tài sản:** …… **Mã đơn vị:**………………………………………………… **Loại hình đơn vị:** ………………………………………… | **Mẫu số 06d-ĐK/TSC** |

**BÁO CÁO KÊ KHAI THAY ĐỔI THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC CÓ NGUYÊN GIÁ TỪ 500 TRIỆU ĐỒNG TRỞ LÊN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **CHỈ TIÊU** | | **THÔNG TIN ĐÃ KÊ KHAI** | **THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI** | **NGÀY THÁNG THAY ĐỔI** | **LÝ DO THAY ĐỔI** | |
|  | ***1*** | | ***2*** | ***3*** | ***4*** | ***5*** | |
| 1 | Tên tài sản | |  |  |  |  | |
| 2 | Loại tài sản (Máy móc, thiết bị tin học, điện tử; y tế; giáo dục - đào tạo; thể dục - thể thao; thí nghiệm, nghiên cứu khoa học; phương tiện vận tải đường thủy; tài sản vô hình; công trình vật kiến trúc; tài sản khác) | |  |  |  |  | |
| 3 | Nguyên giá (Nghìn đồng) | |  |  |  |  | |
|  | + Nguồn ngân sách | |  |  |  |  | |
|  | + Nguồn khác | |  |  |  |  | |
| 4 | Giá trị còn lại (Nghìn đồng) | |  |  |  |  | |
| 5 | Thông số kỹ thuật | |  |  |  |  | |
| 6 | Hiện trạng sử dụng: | |  |  |  |  | |
|  | - Quản lý nhà nước | |  |  |  |  | |
|  | - Hoạt động sự nghiệp: | |  |  |  |  | |
|  | + Không kinh doanh | |  |  |  |  | |
|  | + Kinh doanh | |  |  |  |  | |
|  | + Cho thuê | |  |  |  |  | |
|  | + Liên doanh, liên kết | |  |  |  |  | |
|  | - Sử dụng khác | |  |  |  |  | |
| 7 | Thời gian sử dụng còn lại (năm) | |  |  |  |  | |
| 8 | Thông tin khác | |  |  |  |  | |
| **NGƯỜI LẬP BIỂU** *(Ký, họ tên)* | | | *………., ngày ….. tháng ….. năm……* **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ/BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN** *(Ký, họ tên và đóng dấu)* | | | | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Ghi chú:***

***Cột số 1:*** Nếu thay đổi chỉ tiêu nào thì ghi vào dòng chỉ tiêu đó. Các chỉ tiêu không thay đổi thì bỏ trống.

***Cột số 2:*** Ghi thông tin cũ của đơn vị, đã kê khai trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

***Cột số 3:*** Ghi thông tin mới của đơn vị, thay đổi so với thông tin cũ, cần điều chỉnh trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

***Cột số 4:*** Ghi ngày/tháng/năm thay đổi thông tin.

***Cột số 5:*** Ghi lý do về việc thay đổi thông tin của đơn vị (nêu rõ số hiệu, ngày tháng năm và trích yếu văn bản của cấp có thẩm quyền về việc thay đổi thông tin - nếu có).

|  |  |
| --- | --- |
| **Bộ, tỉnh:**…………………………………………………. **Cơ quan quản lý cấp trên/Cơ quan chủ quản:..**…………. **Cơ quan, tổ chức, đơn vị/Dự án sử dụng tài sản:** ……… **Mã đơn vị:**………………………………………………… **Loại hình đơn vị:** ………………………………………… | **Mẫu số 07-ĐK/TSC** |

**BÁO CÁO KÊ KHAI XÓA THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN TRONG CƠ SỞ DỮ LIỆU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **MÃ TÀI SẢN** | **TÊN TÀI SẢN** | **NGÀY THÁNG THAY ĐỔI** | **LÝ DO THAY ĐỔI** |
|  | ***1*** | ***2*** | ***3*** | ***4*** |
| 1 |  | Ví dụ: Đất trụ sở Phòng Tài chính Kế hoạch quận X |  |  |
| 2 |  | Ví dụ: Nhà làm việc A |  |  |
| 3 |  | Ví dụ: Ô tô Biển kiểm soát 10A- 9999 |  |  |
| 4 |  | Ví dụ: Máy nội soi |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP BIỂU** *(Ký, họ tên)* | *………., ngày ….. tháng ….. năm……* **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ/BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN** *(Ký, họ tên và đóng dấu)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Ghi chú:***

***- Cột số 1:*** Ghi ký hiệu, mã số của tài sản đã đăng ký trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công

***- Cột số 2:*** Ghi tên thường gọi của tài sản cần xóa thông tin, ví dụ: Nhà A, Xe truyền trình lưu động,...

***- Cột số 3:*** Ghi ngày/tháng/năm xóa thông tin

***- Cột số 4:*** Ghi lý do về việc xóa thông tin về tài sản của đơn vị (do điều chuyển, phá dỡ, bán, thanh lý, thu hồi, tiêu hủy,..và số hiệu, ngày tháng năm và trích yếu văn bản của cấp có thẩm quyền về việc thay đổi thông tin).

|  |  |
| --- | --- |
| **Đơn vị.......................** |  |

**BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÔNG**

**Kỳ báo cáo:** Từ ngày …./…/…. đến ngày …./…./….

**Phần 3: Chi tiết theo từng đơn vị**

*ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích là: m2; Nguyên giá là: Nghìn đồng.*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TÀI SẢN** | **MÃ ĐƠN VỊ** | **SỐ ĐẦU KỲ** | | | **SỐ TĂNG TRONG KỲ** | | | | **SỐ GIẢM TRONG KỲ** | | | | **SỐ CUỐI KỲ** | | |
| **Số lượng** | **Diện tích** | **Nguyên giá** | **Số lượng** | **Diện tích** | **Nguyên giá** | **Lý do tăng, số VB...** | **Số lượng** | **Diện tích** | **Nguyên giá** | **Lý do giảm, số VB...** | **Số lượng** | **Diện tích** | **Nguyên giá** |
| ***1*** | ***2*** | ***3*** | ***4*** | ***5*** | ***6*** | ***7*** | ***8*** |  | ***9*** | ***10*** | ***11*** |  | ***12*** | ***13*** | ***14*** |
| **I- Đơn vị A** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1- Đất khuôn viên |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2- Nhà |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3- Xe ô tô |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4- Tài sản cố định khác |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II- Đơn vị B** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1- Đất khuôn viên |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2- Nhà |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3- Xe ô tô |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4- Tài sản cố định khác |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP BÁO CÁO** *(Ký, họ tên)* | *………., ngày ….. tháng ….. năm……* **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(Ký, họ tên và đóng dấu)* |